

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày: 05/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Lò Văn Lịch**

Các Hội thẩm nhân dân thị xã:

1. ông: **Lò Văn Đoàn.**

2. Bà **Phan Thị Phong Lan.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà **Trần Thị Nguyệt** - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tham gia phiên toà:
ông **Vũ Thanh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mường Lay,
tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 09
tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo sau:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** Tên gọi khác không

Sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12.

Tiền án: không; Tiền sự: Không; Dân tộc: Kinh

Con ông: Nguyễn Minh T -đã chết

Con bà: Đào Thị H - Sinh năm 1959

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017
thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ
ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lò Văn D** Tên gọi khác không

Sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKHKT: bản HL, xã Lay Nưa thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12.

Tiền án: không; Tiền sự: Không; Dân tộc: Thái

Đảng viên Đảng CSVN (đảng viên dự bị) – Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng;

Con ông: Lò Văn L - Sinh năm: 1959

Con bà: Lò Thị A - Đã chết

Vợ: Khoàng Thị T - Sinh năm: 1983

Con: Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Phùng Thị H** Tên gọi khác: Phùng Thị Hiền

Sinh năm: 1975;

Nơi ĐKKHKT: bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/10.

Tiền án: không; Tiền sự: Không; Dân tộc: Thái

Đảng viên Đảng CSVN (đảng viên dự bị) – Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng;

Con ông: Phùng Văn S - Sinh năm: 1946

Con bà: Sìn Thị N - Sinh năm: 1958;

Chồng: Lù Văn T - Sinh năm: 1963

Con: Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2094, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Lường Văn L - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1990

Nơi đăng ký HKTT: Bản HL, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái - Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không - Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lường Văn T - SN: 1964.

Con bà: Lò Thị K - SN: 1970.

Vợ: Lò Thị T - SN: 1990

Con: BC có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: Lò Văn C - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1992

Nơi đăng ký HKTT: Bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái - Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không - Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn P - SN: 1967.

Con bà: Lò Thị D - SN: 1970.

Hiện điều trú tại: Bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Vợ: Cà Thị T - SN: 1988

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: Lò Văn Đ - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1978

Nơi đăng ký HKTT: Bản NT, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái - Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không - Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn P - SN: 1954.

Vợ: Lò Thị T - SN: 1984

Con: BC có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Sìn Văn T - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1991

Nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái - Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không - Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Sìn Văn C - SN: 1966.

Con bà: Khà Thị Đ - SN: 1971.

Vợ: Lò Thị Nguyệt N - SN: 1993

Con: BC có 01 con, sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 cho đến ngày 28/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Lò Văn L; Sinh năm: 1970; Trú tại: bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2017, Lò Văn D và Lường Văn L cùng nhau đi tới đám ma nhà ông Lò Văn L, trú tại bản HC, xã LN, thị xã ML, thấy mọi người đang đánh bài uống rượu trên sàn nhà. Do đã khuya, ông L yêu cầu mọi người xuống gầm sàn chơi đề gia đình ngủ. Thấy vậy, D đã rủ mọi người chơi ba cây cá cược ăn tiền. Lúc đó, Lò Văn C và Phùng Thị H ở đó đã đồng ý chơi, còn những người đánh bài uống rượu lúc đó ra về. D lấy bộ bài mà mọi người đã chơi trước đó xuống bàn uống nước ở dưới gầm sàn nhà ông L cùng mọi người chơi đánh bài ba cây ăn tiền. D và L chung nhau một cửa, C và H mỗi người một cửa.

Khoảng 00 giờ ngày 21/3/2017 có Lò Văn Đ đến đám ma nhà ông L và xin mở một cửa tham gia chơi cùng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, có Nguyễn Văn S và Sìn Văn T cùng nhau đi tới, mỗi người xin mở một cửa tham gia chơi cùng.

Hình thức đánh bạc là đánh “ba cây”: sử dụng bộ tứ lơ khơ có 36 quân từ A đến 9, quân A được tính 1 điểm. Mỗi ván chơi, người cầm “chương” (tức cầm bài) chia cho mỗi người 03 quân bài rồi tiến hành độ điểm với nhau. Điểm cao nhất là 10 điểm. Trường hợp tổng điểm của 03 quân bài lớn hơn 10 điểm thì lấy điểm hàng đơn vị để tính điểm (ví dụ: 20 điểm được tính là 10 điểm). Trường hợp bài của người chơi bằng điểm nhau thì tiến hành độ chất để tính thắng thua theo thứ tự từ chất to đến chất nhỏ: “Rô, Cơ, Tép, Bích”, A – rô được tính là

quan to nhất. Các bị can thông nhất với nhau để Duyên và Lợi chung nhau đánh một cửa và cầm chương để chia bài, các bị can còn lại mỗi người chơi một cửa.

Hình thức cá cược: Mỗi ván, mỗi cửa đặt cược từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) với người cầm “chương”. Nếu thắng điểm “chương” thì được số tiền bằng với số tiền vừa cược, nếu thua thì sẽ mất số tiền đã cược với “chương”. Ngoài ra, mỗi ván chơi thì mỗi cửa còn đặt thêm 10.000đ (mười nghìn đồng) xuống bàn gọi là “vào gà”, rồi đo điểm với nhau, bài của ai lớn điểm nhất thì thắng và nhận được toàn bộ số tiền mà các cửa đã “vào gà”. Lúc đầu, các bị can đánh bạc “vào gà” là 10.000 đồng/ván/cửa, sau đó tăng tiền “vào gà” là 20.000 đồng/ván/cửa.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo người số tiền như sau: bị cáo Duyên 900.000 (*chín trăm nghìn*) đồng, bị cáo L 720.000 (*bảy trăm hai mươi nghìn*) đồng, bị cáo H 230.000 (*hai trăm ba mươi nghìn*) đồng, bị cáo C 430.000 (*bốn trăm ba mươi nghìn*) đồng, bị cáo Đ 1.090.000 (*một triệu không trăm chín mươi nghìn*) đồng, bị cáo S 3.600.000 (*ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng, bị cáo T 550.000 (*năm trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/QĐ - VKS-HS ngày 08/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 3, 4 Điều 30 BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46, khoản 1, 3, 4 Điều 30 BLHS đối với bị cáo Phùng Thị H.

Đề nghị phạt tiền các bị cáo:

Nguyễn Văn S, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T với mức tiền phạt từ 5.000.000 (*năm triệu*) đồng đến 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Lò Văn D với mức tiền từ 8.000.000 (*tám triệu*) đồng đến 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án tiêu hủy bộ tú lơ khơ gồm 36 quân, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.520.000 (*bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn*) đồng thu trên chiếu bạc.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H,

Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T đều thừa nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2017 đến 02 giờ 15 phút ngày 21/3/2017 tại nhà ông Lò Văn L ở bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi ba cay ăn tiền bằng tiền Việt Nam. Chơi đến 02 giờ 15 phút ngày 21/3/2017 thì bị Công an bắt thu giữ toàn bộ công cụ đánh bạc và tiền trên chiếu là 7.520.000 (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các bản khai trong giai đoạn điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên cố tình thực hiện.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo: Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thị xã Mường Lay.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bột phát theo phong tục tập quán ở địa phương trong gia đình có người chết thì con cháu đánh bài cho đỡ buồn ngủ để làm các công việc hậu sự nên các bị cáo đánh bạc theo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, mẹ đẻ của bị cáo Phùng Thị H là bà Sìn Thị N còn là người có nhiều công lao với Đảng và nhà nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì của Chủ tịch nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phùng Thị H quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng do hoàn cảnh khi đến viếng người chết và chia buồn, giúp công việc cùng gia đình người chết, trong khi ngồi chơi buồn quá nên các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền, số tiền thu được trên chiếu bạc không nhiều. Trong giai đoạn điều tra xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, lai lịch, địa chỉ rõ ràng nên cơ quan điều tra đã thay đổi biện pháp ngăn chặn cho các bị cáo được tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bởi vậy, HĐXX không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để sung Quỹ Nhà Nước cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của Luật pháp Xã hội Chủ Nghĩa.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

HĐXX thấy rằng trong vụ án này các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, không có sự phân công trách nhiệm cụ thể cùng nhau tham gia vì vậy trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hậu quả của tội lỗi mà các bị cáo đã thực hiện. Còn địa điểm đánh bạc thì ở tại nhà ông Lò Văn L tại bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên nhưng qua lời khai của các bị cáo thì ông L không tổ chức đánh bạc, thu lời bất chính từ việc đánh bạc. Trong khi các bị cáo đánh bạc thì ông L thức đêm nhiều ngày mệt đã đi ngủ, VKS không truy tố HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Xét tang vật của vụ án:

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: Một bộ tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9 thu giữ trên chiếu bạc. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.520.000 (*bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn*) đồng thu được trên chiếu bạc. ***“Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên ngày 19/6/2017”***

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS, điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. khoản 1, 3, 4 Điều 30 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T.

Ngoài ra áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Phùng Thị H (Mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì của chủ tịch nước)

Phạt tiền bị cáo:

Lò Văn D 10.000.000(*Mười triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Nguyễn Văn S 9.000.000 (*Chín triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lò Văn Đ 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Phùng Thị H 5.000.000 (*năm triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiền phạt các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T phạm phải nộp một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Áp dụng Điều 357 BLDS năm 2015.

Kể từ ngày hết thời hạn thi hành hình phạt tiền nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T chưa thi hành khoản tiền phạt thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi xuất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố trên số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 7.520.000 (*bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9 thu giữ trên chiếu bạc nhà ông L. (***Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên ngày 19/6/2017***)

5. Áp dụng Điều khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Lò Văn D, Phùng Thị H, Lường Văn L, Lò Văn C, Lò Văn Đ, Sìn Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2017). Ông Lợi có quyền

kháng cáo phần liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TXML;
- Nhà tạm giữ Công an TXML;
- Các Bị cáo;
- Người có, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án TXML;
- Công an trại tạm giam;
- UBND xã Lay Nưa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp; Đội hình sự;
- Hồ sơ THA; Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Lịch

CÁC HỘI THẨM

CHỦ TOẠ

HOÀNG XUÂN QUYỀN

LÒ THỊ OANH

THÂN VĂN HÀM

C, c h é i t h Ề m

H é i Ờ ả ỉ ợ Đ ỉ ợ

ch ỉ ầ a

Ş i ầ u V ầ n S ầ ỉ ợ

H o à ỉ ợ X u ầ n Q u y ầ n

H o ỉ ợ V ầ n V Ề n

Nội nh

- Viên kiÓm s,t TXML
- Nhà tạm giữ C«ng an TXML;
- Nh÷ng ng-êi tham gia tề tông;
- Chi côc Thi hµnh ,n TXML;
- Top ,n tØnh §iÖn Biªn;
- C«ng an tr¹i giam;
- L-u hã s-vô ,n;
- Hã s- THA h×nh sù;
- L-u HS.

**T/M Hái ®ång xĐt xö
ThÈm ph,n – Chñ tãa phiªn tãa**

Hoàng Văn Vãn

